

Bản án số: 241/2021/HC-PT

Ngày: 12/11/2021

V/v Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương
án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 660/2020/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2020/HC-ST ngày 06/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8688/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

Ông Vũ Đình A, sinh năm 1988;

Bà Vũ Thị Tr, sinh năm 1990;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Bá Q;

Cùng địa chỉ: Tổ 30, khu 4A, phường HP, thành phố H, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Ngọc M, ông Phạm Tiến D và bà Nguyễn Thị Y, Luật sư Công ty Luật T - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh H.

Địa chỉ: Số 3, phố B, phường HG, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 10104/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố H): Ông Nguyễn H, Phó chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quốc H, Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh H.

Địa chỉ: Số 3, phố Bến Đoan, phường HG, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H, Phó chủ tịch. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quốc H, Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường HP, thành phố H, H.

Địa chỉ: Phường HP, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện: Ông Lê Hồng H, Chủ tịch UBND. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Công ty cổ phần than XX.

Địa chỉ: Phường XX, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 1688/UQ-VHTC ngày 17/12/2018 của Giám đốc Công ty): Ông Nguyễn Qu, Phó giám đốc. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị Ú và ông Vũ Đ; nơi cư trú: Tổ 48A, khu 4B, phường HP, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 18/4/2017, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5370/QĐ - UBND về việc thu hồi các thửa đất sạt lở; vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của hộ ông Vũ Đình A - Vũ Thị Tr tổ 30, khu 4A, phường HP, thành phố H nội dung thu hồi 500m² đất tại thửa 33 tờ bản đồ GPMB số 2 phường HP đang do hộ gia đình quản lý sử dụng 160m² có nguồn gốc của bà Đoàn Thị U đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/8/2005 thuộc thửa 11/31/ĐC và bà U chuyển nhượng cho ông Vũ Bá Q, ông Q chuyển quyền sử dụng cho ông Vũ Đình A năm 2013 và ông A sử dụng đến nay và 39,5m² thuộc thửa 11/31/ĐC ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong hành lang đường sắt; diện tích 148,6m² đất trồng cây lâu năm do bà U sử dụng từ 1970 đến năm 2006 chuyển nhượng cho ông Q và ông Q cho ông A năm 2013 thuộc thửa 13/31/ĐC; diện tích 70,1m² thuộc thửa 10/31/ĐC thuộc hành lang đường sắt và đất mang tên UBND phường; diện tích 65,2m² thuộc

khu đo tỷ lệ 1/5000 và 16m² thuộc tờ bản đồ 31. Trên đất có nhà ở cấp 4 khoảng 40m², công trình phụ và trồng cây.

UBND thành phố H đã ban hành các Quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình đối với đất thu hồi và tài sản trên đất:

- Ngày 18/4/2017: Quyết định số 5371/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với 03 hộ, trong đó hộ ông A với tổng số tiền 577.046.000đ (Về đất: được bồi thường đối với 160m² đất ở và 187,9m² đất nông nghiệp đất trồng cây lâu năm; 151,5m² nằm trong hành lang đường sắt không được bồi thường, hỗ trợ về đất, được hỗ trợ về tài sản 30%. Hộ gia đình được hỗ trợ di chuyển tài sản, ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà ở tạm, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm).

- Ngày 08/9/2017: Quyết định số 7913/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư cho hộ ông A được 01 ô đất tái định cư vào khu TĐC dự án;

- Ngày 19/4/2017: Quyết định số 5400/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung ngoài chính sách cho 3 hộ dân, hộ ông A được bổ sung 4.342.000đồng;

- Ngày 06/7/2017: Quyết định số 6872/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 09 hộ dân (đính chính tại Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thành phố H), trong đó hộ ông A được bổ sung 19.439.000đồng.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với UBND thành phố H; đơn khởi kiện, đơn trình bày của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có nội dung:

Nguồn gốc 500m² đất của bà Đoàn Thị U, trong đó bà U đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở vào ngày 08/8/2005 với diện tích 160m², năm 2006 bà U chuyển nhượng cho ông Vũ Bá Q; năm 2013 ông Q chuyển quyền sử dụng cho con trai là ông (Vũ Đình A), nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Trên đất có nhà ở cấp 4 khoảng 40m², công trình phụ và cây trồng.

Năm 2014, Công ty than XX làm đường khai thác than mỏ không đúng theo quy định về xây dựng và bảo vệ môi trường nên gây sạt lở, sụt lún đất làm hư hại tài sản của một số hộ dân đang sinh sống tại tổ 30, khu 4A, phường HP, thành phố H, tỉnh H. Đỉnh điểm vào khoảng thời gian từ ngày 25/7/2015 đến ngày 03/8/2015, xảy ra mưa lớn, lượng đất đá dưới chân đồi tích tụ thành khối lượng lớn kết hợp với mưa lũ làm ngập lụt, sạt lở ảnh hưởng đến 28 hộ dân trên địa bàn tổ 30, khu 4A, phường HP, mà nguyên nhân là do việc khai thác than của Công ty cổ phần than XX gây ra, chứ không phải do thiên tai.

Tuy nhiên, UBND thành phố H lại căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai 2013 để ban hành các Quyết định thu hồi đất và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông,

là không đúng quy định của Luật Xây dựng và Luật Phòng chống thiên tai cũng như Luật Đất đai 2013. Việc xác định đất sụt lún không có kết luận có giá trị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thu hồi đất bị sạt lở chỉ áp dụng với đất ở mà không được áp dụng với loại đất khác. Mặt khác, phương án bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 65 Luật Đất đai 2013, khoản 2, 3 Điều 65 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 5, 6 Điều 13 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, gia đình bị thu hồi 500m² đất có nguồn gốc sử dụng từ năm 1970 nhưng chỉ được bồi thường đối với 160m² đất ở, không được bồi thường toàn bộ tài sản trên đất.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6872/QĐ-UBND ngày 06/8/2017 của UBND thành phố H để thực hiện bồi thường, GPMB dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không để ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường HP, thành phố H đối với hộ gia đình Vũ Đình A-Vũ Thị Tr.

Người bị kiện UBND thành phố H trình bày quan điểm về yêu cầu của người khởi kiện:

- Ngày 19/8/2015, ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND thành lập hội đồng xét duyệt thu hồi đất đối với các thửa đất thuộc khu vực sạt lở, sụt lún, nguy hiểm, đe dọa tính mạng của con người trên địa bàn thành phố H. Ngày 24/12/2015, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định 6158/UBND giao cho Phòng quản lý đô thị thành phố đề xuất phương án di dời 22 hộ dân thuộc tổ 30, khu 4A, phường HP. Ngày 05/01/2016, các cơ quan có thẩm quyền gồm Phòng quản lý đô thị, Phòng tài nguyên và môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất và đại diện Ủy ban nhân dân phường HP cùng tổ dân đã lập biên bản hiện trạng vị trí 22 hộ dân thuộc diện di dời (trong đó có hộ ông, bà Vũ Đình A - Vũ Thị Tr). Ngày 06/01/2016, Phòng quản lý đô thị thành phố H đã có văn bản số 14/QLĐT đề xuất phương án di dời 22 hộ dân phía dưới đường công vụ của Công ty cổ phần than XX thuộc tổ 30 khu 4A, phường HP (trong đó có hộ ông A). Ngày 08/6/2016 Ủy ban nhân dân thành phố H đã ra thông báo số 239/TB-UBND về việc thu hồi các thửa đất của 28 hộ dân (trong đó có hộ ông A) có nguy cơ sạt lở sụt lún, nguy hiểm, đe dọa tính mạng của con người tại phường HP. Gia đình ông A, bà Trang có 500m² đất thuộc diện UBND thành phố H có thẩm quyền thu hồi và bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai 2013. Ngoài ra, ở khu vực sạt lở, gia đình còn sử dụng 3.370,9m² đất nhưng không thuộc diện UBND thu hồi và bồi thường nên Công ty than XX đã bồi thường, hỗ trợ theo thỏa thuận với các hộ dân.

- Về trình tự thủ tục thu hồi, bồi thường đã thực hiện đúng. Hộ gia đình ông A đã được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đầy đủ và ngày 19/4/2017, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5400/QĐ-UBND phê duyệt phương án chủ đầu tư hỗ trợ ngoài chính sách 4.342.000đồng.

Ủy ban nhân dân thành phố H đã thực hiện vận động và ông A đã đồng ý bàn giao mặt bằng theo biên bản bàn giao mặt bằng nhưng ông A không thực hiện. Ngày 11/8/2017, Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành quyết định số 673/QĐCC-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông A đúng quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố H đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

UBND phường HP trình bày: Thống nhất với nội dung người bị kiện về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ tái định cư và có quan điểm khu vực tổ 30, khu 4A, phường HP thường xuyên xảy ra ngập lụt hàng năm Công ty cổ phần than XX phải hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng ngập lụt do bùn đất trôi vào nhà dân nên việc thu hồi là cần thiết.

Đại diện Công ty cổ phần than XX trình bày: Thực hiện đề án di dân theo Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 về việc phê duyệt đề án di dân tổng thể ra khỏi vùng nguy hiểm sạt lở, ngập lụt gây nguy hiểm và quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn tỉnh H giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025 và theo chỉ đạo của Tập đoàn công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam tại Công văn số 5114/KTV-MT ngày 25/10/2016 về việc thực hiện đề án di dân tổng thể tỉnh H, để bố trí nguồn vốn chi trả cho các hộ dân theo phương án của Trung tâm phát triển quỹ đất lập được UBND thành phố H phê duyệt. Việc Công ty cổ phần than XX bỏ tiền ra chi trả bồi thường và hỗ trợ cho các hộ dân chỉ là thực hiện theo đề án di dân của tỉnh H và không có quyền lợi liên quan gì vì diện tích đất của các hộ dân này nằm ngoài ranh giới quản lý của Công ty cổ phần than XX. Đối với diện tích đất giải phóng mặt bằng tại khu vực tổ 30, khu 4A, phường HP là khu vực nằm ngoài cách xa khai trường nên Công ty không sử dụng vào mục đích khai thác, kinh doanh nếu UBND có thẩm quyền giao cho Công ty than XX quản lý thì Công ty cũng chỉ có dự kiến trồng rừng để bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan và ngăn ngừa ngập lụt khu vực suối Lộ Phong. Năm 2015, do mưa lũ hộ ông A và các hộ dân trong khu vực bị ảnh hưởng sạt lở đất nên Công ty cổ phần than XX đã hỗ trợ cho các hộ dân.

- Ông Vũ Đình Kiêm và bà Đoàn Thị U trình bày: Thửa đất có nhà ở do hộ ông A và bà Trang đang sử dụng được thu hồi có nguồn gốc vợ chồng ông Kiêm và bà U khai phá đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông Kiêm đã chuyển nhượng cho ông Vũ Bá Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện nay Nhà nước thu hồi đất, ông Kiêm và bà U không có tranh chấp gì và không có quyền lợi gì liên quan đến nhà đất trên.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 58/2020/HCST ngày 06/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật tổ tụng Hành Chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6872/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 (Được đính chính tại Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 28/9/2020) của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho 09 hộ dân phường HP để thực hiện bồi thường, GPMB dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không để ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường HP, thành phố H (Phần nội dung liên quan đến ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr).

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000960 ngày 05/7/2018 của Cục thi hành án dân sự H, được trừ vào án phí phải nộp.

Ngày 16/10/2020, ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và hủy Quyết định 6872/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND thành phố H với lý do xét về bản chất, việc sạt lở đất là do Công ty than XX gây ra. UBND thành phố H xác định lý do thu hồi đất do thiên tai, là không đúng. Gia đình bị thu hồi 500m² đất nhưng chỉ được bồi thường 160m² đất ở, 340m² đất còn lại không được bồi thường là không đúng quy định tại Điều 94 Luật Đất đai 2013.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa phúc thẩm và đã triệu tập các đương sự để xét xử phúc thẩm. Các đương sự được triệu tập và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hồ sơ vụ án đã có đầy đủ ý kiến của các bên đương sự, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] 1. Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý giải quyết đơn khởi kiện ngày 04/6/2018 yêu cầu hủy Quyết định số 6872/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 (đính chính tại Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 28/9/2020) của UBND thành phố H, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính; Điều 204 Luật Đất đai 2013; đã xác định đúng và đầy đủ người tham gia tố tụng.

[2] 2. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3] 2.1. Hộ gia đình ông Vũ Đình A, Vũ Thị Tr là một trong 28 hộ sinh sống ở vị trí chân đồi (thuộc tổ 30 khu 4A, phường HP, thành phố H), một bên giáp với suối Lộ Phong.

[4] Sau đợt mưa lũ lịch sử, kéo dài vào năm 2015, làm sạt lở đất, ảnh hưởng đến các hộ dân đang sinh sống tại khu vực. Ngày 19/8/2015, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND về việc thành lập hội đồng xét duyệt thu hồi đất đối với các thửa đất thuộc khu vực sạt lở, sụt lún, nguy hiểm, đe dọa tính mạng của con người trên địa bàn thành phố H.

[5] Ủy ban nhân dân thành phố H đã có văn bản giao cho Phòng quản lý đô thị kiểm tra thực địa. Ngày 05/01/2016, các cơ quan có thẩm quyền gồm Phòng quản lý đô thị, Phòng tài nguyên và môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất và đại diện Ủy ban nhân dân phường HP cùng tổ dân phố đã lập biên bản hiện trạng, xác định khu vực này thuộc vị trí chân đồi và giáp với suối Lộ Phong, khi có mưa lớn, nước suối dâng cao kết hợp với nước từ thượng nguồn qua các khe tụ thủy đổ xuống khu dân cư phía dưới kéo theo đất bùn có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở. Hiện tại, đã có một số hộ bị đất đá sạt từ trên xuống làm hỏng nhà ở, nhiều hộ dân thuộc diện di dời (trong đó có hộ ông, bà Vũ Đình A - Vũ Thị Tr). Ngày 06/01/2016, Phòng quản lý đô thị thành phố H đã có văn bản số 14/QLĐT đề xuất phương án di dời 22 hộ dân phía dưới đường công vụ của Công ty cổ phần than XX thuộc tổ 30 khu 4A, phường HP (trong đó có hộ ông A), nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản cũng như tạo điều kiện sinh sống tốt hơn cho người dân. Ngày 04/5/2016, UBND tỉnh H ban hành Quyết định số 1357/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án di dân tổng thể ra khỏi vùng sạt lở, ngập lụt nguy hiểm và quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn tỉnh H.

[6] Gia đình ông A, bà Trang cũng thừa nhận gia đình bị ảnh hưởng bởi đợt mưa lũ giữa năm 2015 làm sạt lở khối lượng đất đá tích tụ dưới chân đồi.

[7] Do vậy, UBND thành phố H đã thu hồi tổng diện tích 500m² hộ gia đình ông, bà đang ở và sử dụng, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình, là đúng quy định tại điểm e khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 65 và điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai.

[8] [2.2] Về diện tích đất được bồi thường, hỗ trợ:

[9] Tổng diện tích 500m² hộ ông A đang sử dụng, nguồn gốc nhà đất hộ gia đình nhận chuyển nhượng của bà Đoàn Thị U và ông Vũ Đình Kiêm, bà U và ông Kiêm đã được cấp GCNQSD ngày 08/8/2005 với diện tích 160m² đất ở, chưa làm thủ tục sang tên nhưng khi thu hồi, giải phóng mặt bằng các bên đều thừa nhận đã chuyển nhượng. UBND thành phố H đã phê duyệt bồi thường 160m² đất ở, gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ đầy đủ theo quy định và được bố trí 01 lô đất ở tái định cư. 187,9m² đất nông nghiệp chưa được cấp GCNQSD đất nhưng đã nộp thuế và sử dụng ổn định, được bồi thường 100% theo giá đất trồng cây lâu năm.

[10] Phần đất còn lại, theo hồ sơ địa chính, bản chứng nhận nhà đất, bản đồ GPBM thể hiện: diện tích trong hành lang đường sắt 39,5m²; 66,1m² đất hoang đứng tên UBND phường trong hành lang đường sắt; 33,9m² thửa 13/31/ĐC trong hành lang đường sắt, diện tích 7,6m² thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 trong hành lang đường sắt và diện tích đất 4,4m² thuộc tờ 31/ĐC trong hành lang đường sắt. Hệ thống đường sắt này có từ thời Pháp, thuộc phục vụ khai thác khoáng sản. Do đó, UBND thành phố H xác định hộ gia đình không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định khoản 1 Điều 79, khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai 2013 và Điều 16, Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, là có cơ sở.

[11] Ông Vũ Đình A kháng cáo nhưng không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì chứng minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện.

[12] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện (ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr). Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2020/HC-ST ngày 06/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Căn cứ vào quy định tại Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật tổ tụng Hành Chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6872/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 (Được đính chính tại Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 28/9/2020) của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho 09 hộ dân phường HP để thực hiện bồi thường, GPMB dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không để ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường HP, thành phố H (Phần nội dung liên quan đến ông Vũ Đình A và bà Vũ Thị Tr)

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0002263 ngày 30/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H được đối trừ đi số tiền án phí phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương